

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/HS-ST
Ngày 19 tháng 12 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Cung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Nhận

Bà Cao Thị Mỹ Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trần Công Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Chí Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN B, sinh ngày 01/01/1974; tại thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: ấp B, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Trịnh Thị N, sinh năm 1937; vợ Đồng Thị N1, sinh năm 1978; con: sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/4/2024 đến nay. (có mặt).

** Bị hại:* Ông Huỳnh Văn B1, sinh năm 1954;

Địa chỉ: ấp B, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp B, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; (vắng mặt);

Anh Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp B, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; (vắng mặt);

Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1977;
 Địa chỉ: ấp B, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; (vắng mặt);
 Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1974;
 Địa chỉ: ấp B, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; (vắng mặt);
 Anh Nguyễn Vũ C1, sinh năm 1982;
 Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; (vắng mặt)
 Anh Trương Minh L, sinh năm 1980;
 Địa chỉ: ấp B, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; (vắng mặt);
 Anh Huỳnh Văn T1, sinh năm 1980;
 Địa chỉ: ấp B, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; (vắng mặt);
 Ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1958;
 Địa chỉ: ấp B, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; (vắng mặt);
 Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu;
 Ông Bùi Văn B2, sinh năm 1960;
 Địa chỉ: ấp B, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; (vắng mặt)
 Anh Đồng Chí H, sinh năm 1990;
 Địa chỉ: ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; (vắng mặt);
 Chị Đồng Thị N1, sinh năm 1978;
 Địa chỉ: ấp B, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; (vắng mặt);
 Ông Phạm Văn K2, sinh năm 1964;
 Địa chỉ: ấp B, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; (vắng mặt);
 Ông Lê Văn N2, sinh năm 1978;
 Địa chỉ: ấp B, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; (vắng mặt);
 Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1986;
 Địa chỉ: ấp B, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; (vắng mặt);
 Anh Nguyễn Chí Đ1, sinh năm 1988;
 Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu;
 Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, tháng 02/2023 (không nhớ rõ ngày), Nguyễn Văn B điều khiển vô máy từ nhà của mình thuộc ấp B, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu đến khu vực ruộng tằm của người dân để tìm tài sản của người khác để lấy trộm bán lấy

tiền chi xài cá nhân. Khi bị cáo B đi đến nhà của ông Huỳnh Văn B1 ở ấp B, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, thấy trong mái che (ụ đậu vỏ máy) dưới mé sông phía trước nhà ông Bùi C2 một chiếc vỏ lãi, loại Compositơ có đặt 01 máy nổ hiệu VANGUARD 6HP, màu đỏ - đen có gắn dàn cầu, ống láp, cốt láp và chân vịt nên bị cáo B điều khiển vỏ máy của mình đến vị trí chiếc vỏ đang đậu có đặt máy nổ nêu trên. Lợi dụng không có người trông coi, bị cáo B dùng tay kéo (khiêng) chiếc máy nổ hiệu VANGUARD 6HP, màu đỏ - đen để qua bên chiếc vỏ máy của bị cáo B rồi điều khiển vỏ máy chở chiếc máy nổ vừa trộm được đem về nhà cất giấu. Sau khi phát hiện tài sản nêu trên bị mất, ông Huỳnh Văn B1 trình báo Công an xã P, thị xã G.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 14/KL-HĐĐGTS ngày 30/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã G kết luận: 01 máy nổ hiệu VANGUARD màu đỏ - đen, loại 6HP, 01 dàn cầu I, 01 cốt láp Inox, 01 chân vịt 3 cánh loại Inox, tại thời điểm bị mất trộm có tổng giá trị là: 2.500.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKS-HS, ngày 23/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo B mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do ông Huỳnh Văn B1, ông Nguyễn Văn K, ông Nguyễn Hoàng G, ông Trương Minh L, ông Nguyễn Vũ C1, ông Huỳnh Văn T1, ông Đồng Chí H không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 585, 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B bồi thường cho ông Trần Văn Đ số tiền 100.000đ; ông Nguyễn Văn C số tiền 520.000đ; ông Nguyễn Văn K1 300.000đ; ông Bùi Văn B2 100.000đ; ông Nguyễn Văn X số tiền 1.200.000đ; ông Lê Văn N2 số tiền 1.500.000đ; ông Phạm Văn K2 số tiền 2.500.000đ; ông Nguyễn Chí Đ1 2.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đã trả lại cho bị hại Huỳnh Văn B1 nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn B và chị Đồng Thị N1 01 máy nổ nhãn hiệu Honda, màu đỏ - đen - trắng có gắn dàn cầu, ống láp, cốt láp và chân vịt máy (đính chung nhau); 01 vỏ Composite, màu xanh - đỏ - trắng, bên be (hong vỏ) có chữ “Đức Tài vỏ cao cấp 7m2. Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (Một) cây dao bằng kim loại, cán bằng gỗ, loại dao gọt trái cây, trên lưỡi dao có chữ “KINWI BRAND STAINLESS STEEL”; 02 (hai) cây chìa khóa 17 bằng kim loại, trên thân chìa khóa có chữ “CHROME VANADIUM” tình trạng rỉ sét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, xét thấy trong quá trình điều tra họ đã có lời khai rõ ràng, do vậy việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 20 giờ, tháng 02/2023 (không nhớ rõ ngày) do muốn có tiền để chi xài cá nhân, bị cáo B đã lén lút lấy trộm một máy nổ hiệu VANGUARD màu đỏ - đen, loại 6HP, 01 dàn cầu I, 01 cột láp Inox, 01 chân vịt 3 cánh loại Inox của ông Huỳnh Văn B1, tài sản chiếm đoạt có giá trị là: 2.500.000 đồng.

[3] Xét thấy, khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn B là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Hành vi của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 68/CT-VKS-HS, ngày 23/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Cần phải được xử phạt theo tội danh và hình phạt mà điều luật đã quy định để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Trong vụ án này ông Huỳnh Văn B1 là bị hại, tài sản bị trộm đã thu hồi và không bị hư hỏng nên ông B1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Quá trình điều tra bị cáo đã khắc phục cho ông K1 số tiền 500.000đ, khắc phục cho ông Đ 500.000đ, ông B2 500.000đ. Xét thấy bị cáo khắc phục hậu quả không phải đối hành vi phạm tội của bị cáo, do đó không áp dụng tình tiết giảm nhẹ khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Huỳnh Văn B1, ông Nguyễn Văn K, ông Nguyễn Hoàng G, ông Trương Minh L, ông Nguyễn Vũ C1, ông Huỳnh Văn T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Trần Văn Đ số tiền 100.000đ; ông Nguyễn Văn C số tiền 520.000đ; ông Nguyễn Văn K1 300.000đ; ông Bùi Văn B2 100.000đ; ông Nguyễn Văn X số tiền 1.200.000đ; ông Lê Văn N2 số tiền 1.500.000đ; ông Phạm Văn K2 số tiền 2.500.000đ; ông Nguyễn Chí Đ1 2.000.000đ. Do đó, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với một máy nổ hiệu VANGUARD màu đỏ - đen, loại 6HP, 01 dàn cầu I, 01 cốt láp Inox, 01 chân vịt 3 cánh loại I đã trả lại cho ông Huỳnh Văn B1 nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với 01 máy nổ nhãn hiệu Honda, màu đỏ - đen - trắng có gắn dàn cầu, ống láp, cốt láp và chân vịt máy (dính chung nhau); 01 vỏ Composite, màu xanh - đỏ - trắng, bên be (hong vỏ) có chữ “Đức Tài vỏ cao cấp 7m2 là tài sản chung của bị cáo và chị Đồng Thị N1. Chị N1 không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên giao trả tài sản trên cho bị cáo và chị N1.

Đối với 01 cây dao bằng kim loại, cán bằng gỗ, loại dao gọt trái cây, trên lưỡi dao có chữ “KINWI BRAND STAINLESS STEEL”; 02 (hai) cây chìa khóa 17 bằng kim loại, trên thân chìa khóa có chữ “CHROME VANADIUM” tình trạng rỉ sét là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản của ông Huỳnh Văn B1, bị cáo B còn thực hiện hành vi trộm cắp của ông Trần Văn Đ; ông Đồng Chí H; ông Nguyễn Văn K1; ông Trương Minh L; ông Trần Văn Đ; ông Huỳnh Văn T1; ông Nguyễn Văn C; ông Bùi Văn B2; ông Nguyễn Hoàng G; ông Nguyễn Vũ C1; ông Nguyễn Văn K nhưng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử phạt hành chính Nguyễn Văn B là có căn cứ.

Đối với ông Nguyễn Văn X; người đàn ông mua phế liệu đi bằng vỏ máy trên sông (không biết họ tên, địa chỉ); ông Nguyễn Chí Đ1, người tên S (không rõ họ, địa chỉ), ông Phạm Văn K2; ông Nguyễn Văn H1; ông Lê Văn N2 khi mua tài sản

của Nguyễn Văn B không biết đây là tài sản do bị cáo B phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Xét quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B, phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**;

2/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn B có nghĩa vụ bồi thường cho: Ông Trần Văn Đ số tiền 100.000 đồng, ông Nguyễn Văn C số tiền 520.000 đồng, ông Nguyễn Văn K1 số tiền 300.000 đồng, ông Bùi Văn B2 số tiền 100.000 đồng, ông Nguyễn Văn X số tiền 1.200.000 đồng, ông Lê Văn N2 số tiền 1.500.000 đồng, ông Phạm Văn K2 số tiền 2.500.000 đồng, ông Nguyễn Chí Đại S1 tiền 2.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều a khoản 2, Điều a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn B và chị Đồng Thị N1 01 máy nổ nhãn hiệu Honda, màu đỏ - đen - trắng có gắn dàn cầu, ống láp, cốt láp và chân vịt máy (đính chung nhau); 01 vỏ Composite, màu xanh - đỏ - trắng, bên be (hong vỏ) có chữ “Đức Tài vỏ cao cấp 7m2.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao bằng kim loại, cán bằng gỗ, loại dao gọt trái cây, trên lưỡi dao có chữ “KINWI BRAND STAINLESS STEEL”; 02 (hai) cây chìa khóa 17 bằng kim loại, trên thân chìa khóa có chữ “CHROME VANADIUM” tình trạng rỉ sét.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/12/2024)

5/ Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 411.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6/ Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- Chi cục THADS Giá Rai;
- CA thị xã Giá Rai;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA thị xã Giá Rai;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Cung